



TSK chân thành cảm ơn các cơ quan, đoàn thể, các anh, chị cựu học viên PPLST đã gửi thư, thiệp, quà và đến chúc mừng TSK và các thầy nhân dịp Tết Nhâm Ngọ (2002).

1. Lớp sơ cấp PPLST (khóa 186) dạy cho các học viên cao học ngành Công nghệ môi trường của Trường đại học khoa học tự nhiên và của một số nơi khác đã bế giảng ngày 7/2/2002. Ngày thi dự định vào cuối tháng 3/2002.
2. Lớp sơ cấp PPLST (khóa 189) dạy cho các sinh viên ngành quản trị văn phòng của trường cao đẳng bán công Hoa Sen khai giảng ngày 15/1/02
3. Lớp sơ cấp PPLST (khóa 191) dạy cho các sinh viên của Khoa Đông Phương học, trường đại học XHNV khai giảng ngày 20/2/02 và kết thúc ngày 27/3/02
4. Trong các ngày 20, 25, 27, 29/3/2002, TSK đã trình bày một số bài giảng PPLST cho các học viên lớp “Bồi dưỡng chức danh giám đốc” theo lời mời của Trung tâm đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ thuộc trường Cán bộ Tp.HCM.
5. Sáng chủ nhật 31/3/2002, TSK đã trình bày đề tài “Phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học” tại Trường đại học kỹ thuật, công nghệ cho sinh viên Khoa kỹ thuật môi trường.
6. Từ tháng 2/2002 TSK có nhân viên mới là anh Nguyễn Hoàng Tuấn, thay chỗ anh Đậu Văn Chung chuyển đi nơi khác. TSK chúc anh Tuấn hoàn thành tốt các công việc của mình.

Nhân dịp 10 thành lập TSK (1991 - 2001) và 25 năm khóa PPLST đầu tiên dạy ở Việt

“PHƯƠNG PHÁP LUẬN SÁNG TẠO

CÓ THỰC SỰ ĐEM LẠI LỢI ÍCH CHO CHÍNH THẦY KHÔNG ?”

Nam (1977 - 2002), BTSK giới thiệu bài viết ngắn của thầy Phan Dũng về việc sử dụng PPLST giải quyết các vấn đề phổ biến và phát triển PPLST tại Việt Nam

Phan Dũng

Tôi rất muốn biết những câu hỏi mà các học viên thường đặt cho các đồng nghiệp của tôi những người dạy các môn liên quan đến sáng tạo và đổi mới (creativity and innovation) trên thế giới. Phần tôi, trong lúc giảng bài, trong giờ giải lao hoặc trong những dịp các học viên môn học Phương pháp luận sáng tạo đến thăm tôi, thường có những người đặt câu hỏi: “Khi thầy suy nghĩ giải quyết vấn đề và ra quyết định, thầy có thực sự áp dụng những gì thầy dạy cho các học viên của thầy không? Bản thân thầy đã giải quyết những vấn đề gì?”. Nếu thời gian không cho phép, ví dụ đang lúc giảng bài, tôi chỉ trả lời ngắn: “Có, tôi đã thật sự dùng những gì dạy các anh, chị để giải quyết nhiều vấn đề tôi gặp hoặc tôi đặt ra trong cuộc đời của mình”. Nếu có thời gian dài hơn, tôi trả lời theo kiểu so sánh trạng thái hiện nay với trạng thái quá khứ để người hỏi có thể tưởng tượng: đã phải giải quyết những vấn đề gì để có được những kết quả như ngày hôm nay. Nếu có thời gian dài hơn nữa, tôi kể chi tiết về quá trình giải quyết vài vấn đề của tôi để minh họa việc áp dụng phương pháp luận sáng tạo. Tùy theo người hỏi làm việc hoặc học tập trong lĩnh vực nào, tôi cố

gắng chọn những vấn đề minh họa sao cho phù hợp với người hỏi. Những vấn đề đó có thể liên quan đến khoa học, công nghệ, khởi sự doanh nghiệp, lãnh đạo, quản lý, cư xử và giao tiếp vì bản thân tôi đã từng giải quyết chúng trong các hoạt động của mình.

Năm 2001 chúng tôi đã kỷ niệm 10 năm thành lập Trung tâm Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật (TSK) thuộc Trường đại học khoa học tự nhiên, Đại học quốc gia TP HCM. Năm nay, 2002 đánh dấu năm thứ 25 khóa “Phương pháp luận sáng tạo khoa học - kỹ thuật giải quyết vấn đề và ra quyết định” (gọi tắt là “Phương pháp luận sáng tạo” - PPLST) đầu tiên dạy ở Việt Nam. Nhân dịp này, bài viết ngắn này trình bày một số kết quả có được nhờ chúng tôi đã áp dụng chính PPLST để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc đưa vào, phổ biến và phát triển PPLST ở Việt Nam.

Nhớ lại năm 1977, chiến tranh ở Việt Nam kết thúc hai năm trước đó với 3 triệu người Việt Nam chết, hơn 300.000 người chết chưa tìm được hài cốt, nhiều triệu người bị thương tật do chiến tranh. Nhiều vùng nông thôn và rừng núi chịu hậu quả nặng nề của bom, đạn, mìn và chất độc màu da cam. Tuy vậy, Việt Nam vẫn chưa có hòa bình hoàn toàn, vì tiếp ngay đó là chiến tranh biên giới Tây Nam rồi đến chiến tranh biên giới phía Bắc. Việt Nam bị bao vây, cấm vận về kinh tế và là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Với tư cách giảng viên đại học, lúc ấy, mỗi tháng tôi nhận lương chưa tới 10 USD và đã nhiều lần dẫn sinh viên về nông thôn tăng gia sản xuất để góp phần giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm. Tôi còn nhớ, kiếm được giấy bút để soạn giáo trình PPLST là cả vấn đề; điện thì lúc có, lúc không, nước nhiều khi thức đêm để hứng và... bụng thì lúc nào cũng thấy đói.

Nói cách khác, lúc đó cả đất nước nói chung và từng người Việt Nam nói riêng đứng trước rất nhiều vấn đề. Hoàn cảnh này càng thúc đẩy tôi hành động để biến ý định được hình thành từ khi học Thầy G.S. Altshuller - tác giả của Lý thuyết giải các bài toán sáng chế (TRIZ), năm 1971 tại Đại học sáng tạo sáng chế, Baku, Liên Xô trước đây thành hiện thực: phổ biến PPLST một cách rộng rãi ở Việt Nam. Nhờ được học PPLST và có được các ích lợi thiết thực do sử dụng PPLST, tôi cho rằng, người càng nghèo càng phải biết sử dụng các phương pháp và các kỹ năng của PPLST để có thể đưa ra lời giải, quyết định đúng cho vấn đề của mình ngay từ đầu. Bởi vì, tiếp tục trả giá cho phương pháp truyền thống thử và sai là điều vô cùng xa xỉ, không chấp nhận được.

Từ đó tôi đặt ra hàng loạt các vấn đề cần giải quyết. Trước hết là soạn chương trình thích nghi PPLST dùng để dạy và nội dung tóm tắt các bài giảng cho người học - những người chỉ cần có trình độ phổ thông trung học là đủ để tiếp thu môn học, không phân biệt tuổi, ngành nghề, chuyên môn, chức vụ, thành phần xã hội... Tôi dùng chữ “thích nghi” bởi vì tôi không thể sao chép nguyên xi những cái học được ở Liên Xô mà phải tính đến những điều kiện xã hội, kinh tế, khoa học, công nghệ và văn hóa của Việt Nam. Việc làm này xuất phát từ khái niệm đổi mới (innovation) được phát biểu như sau: “Đổi mới là quá trình thực hiện tạo ra những cái mới sao cho chúng được các hệ liên quan tiếp nhận một cách đầy đủ, ổn định và bền vững để các hệ liên quan hoạt động tốt hơn trước”.

Tiếp theo là các vấn đề thuyết phục lãnh đạo để chương trình PPLST được phép dạy và làm sao để có người học. Mặc dù ở giai đoạn này, tôi chấp nhận không nhận trợ cấp giảng dạy ngoài giờ và người đi học không phải đóng học phí. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp thời ấy thường không ủng hộ những cái khác với kế hoạch từ trên giao

xuống. Thêm nữa, phần lớn mọi người, kể cả các cấp lãnh đạo mà tôi có dịp tiếp xúc đều không hiểu đúng đối tượng, mục đích, ý nghĩa và các ích lợi của môn học PPLST mà thường căn cứ vào tên gọi để giải thích nội dung môn học theo ý chủ quan của họ. Chẳng hạn họ cho rằng “phương pháp luận” là một phần của triết học; “sáng tạo” là công việc cao siêu của các nhà khoa học, sáng chế như Einstein và Edison, làm sao có thể dạy và học được; “giải quyết vấn đề và ra quyết định” là công việc của các nhà lãnh đạo, quản lý cấp cao còn những người khác là những người thừa hành. Từ đó, họ bày tỏ thái độ không tin tưởng, thậm chí phản đối một môn học theo họ trừu tượng, xa rời thực tế và không thiết thực trong khi có nhiều vấn đề cấp bách hơn cần giải quyết. Không chỉ nói sau lưng, có những đồng nghiệp dạy đại học nói thẳng vào mặt tôi, đại loại: “Anh có phải mới từ Sao Hỏa rớt xuống không ?” hoặc “Thời buổi thiếu thốn như thế này chỉ có những thằng điên mới theo học anh”. Sau này, khi mọi cái ở đúng chỗ của nó, có những cựu học viên thú thực với tôi :”Thời học thầy, chúng em không dám kể cho ai cả vì sợ bị chế giễu, cười cợt. Người ta hỏi đi học gì thì trả lời tránh là học ngoại ngữ”. Tóm lại, đây là các vấn đề liên quan đến tính ì của tâm lý con người nói riêng và của hệ thống nói chung mà tôi gặp trên mỗi bước đường đi của cuộc đời mình.

Sau khi giải quyết xong vấn đề được phép dạy PPLST và tập hợp được người đi học, tôi dần chuyển sang giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiên cứu hoàn thiện chương trình PPLST và cách truyền đạt. PPLST phải làm cho những người học đủ mọi trình độ từ mọi thành phần kinh tế, xã hội học dễ hiểu, áp dụng thuận tiện vào giải quyết các vấn đề của họ trong công việc và đời sống hàng ngày nhằm đem lại các lợi ích thiết thực cho chính họ. Chương trình PPLST có hạt nhân là TRIZ và một số các phương pháp của Phương Tây: Phương pháp đối tượng tiêu điểm, Phân tích hình thái, Danh sách các câu hỏi kiểm tra, Não công, Synectics. TRIZ, như tôi được học, có khởi đầu từ lĩnh vực sáng chế kỹ thuật và trước hết dành cho các nhà sáng chế kỹ thuật. Tuy thầy Altshuller không ít lần nhấn mạnh đến khả năng mở rộng TRIZ sang các lĩnh vực không kỹ thuật, trên thực tế, lúc ấy chưa có một công trình đáng kể nào được công bố theo hướng này. Điều đó làm tôi bắt tay vào giải quyết vấn đề mở rộng TRIZ và dạy TRIZ mở rộng cho đông đảo mọi người, sao cho ai cũng có thể học, vận dụng vào thực tế được. Tiềm năng của TRIZ cho thấy những vấn đề kể trên có thể giải quyết được và tôi đã thu được một số kết quả rất khích lệ. Thêm nữa, những kết quả đạt được, theo tôi còn hé mở ra khả năng xây dựng Lý thuyết tổng quát giải các bài toán sáng tạo mà các phương pháp cụ thể giải các bài toán sáng tạo hiện có chỉ là những trường hợp riêng của lý thuyết sẽ được thành lập. Đây chính là hướng nghiên cứu lâu dài của chúng tôi.

Năm 1986 Việt Nam bắt đầu quá trình đổi mới, chuyển sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, thực hiện chính sách mở cửa hội nhập với cộng đồng quốc tế. Năm 1991 tôi quyết định phải thành lập một trung tâm chuyên ngành với nhiệm vụ chính: giảng dạy và nghiên cứu PPLST, hoạt động theo cơ chế thị trường bằng cách tự kiếm tiền thông qua thu phí của người học, tự trang trải để phổ biến và phát triển PPLST ở Việt Nam. Tôi bắt buộc phải làm như vậy, vì trước đó tuy tôi đã gõ cửa nhiều cơ quan nhà nước, tổ chức... kể cả một số tổ chức quốc tế về văn hóa và giáo dục nhưng đều nhận được sự từ chối tài trợ. Ngoài tờ giấy quyết định của Đại học tổng hợp TP.HCM cho phép thành lập, Trung tâm

sáng tạo KHKT lúc ấy không có gì cả : không diện tích, không phương tiện làm việc tối thiểu, không có vốn ban đầu và nhiều thứ không khác nữa. Về nhân sự TSK có hai người: tôi và thầy Trần Thế Hưởng, người đã học PPLST vào năm 1986. Lương tôi lúc đó khoảng 20 USD một tháng và chưa có kinh nghiệm gì về thị trường.

Tuy vậy, tôi lạc quan và tưởng tượng một cách khá rõ ràng PPLST sẽ giúp biến không thành có, có ít thành có nhiều hơn như thế nào. Giải quyết được vấn đề thị trường tiếp nhận sản phẩm PPLST của chúng tôi và số người đi học càng ngày càng đông chính là một phát súng bắn được vài con thỏ : 1) thực hiện được cam kết của chính mình về việc đưa vào, phổ biến, phát triển PPLST ở Việt Nam và có những đóng góp vào sự phát triển lĩnh vực sáng tạo và đổi mới cùng với các đồng nghiệp trên thế giới. 2) tự tạo ra kinh phí để tự phát triển, không bị động chờ đợi nguồn kinh phí của nhà nước mặc dù Trung tâm là đơn vị thuộc nhà nước; 3) có những niềm vui đời thường do được làm công việc yêu thích; 4) có thêm thu nhập chính đáng ngoài lương nhà nước trả để cải thiện đời sống của các gia đình của các thành viên Trung tâm.

Thực tế cho thấy các mục đích đề ra đều đã đạt được¹. Đến tháng 3 năm 2002 chúng tôi đã làm việc với hơn 8.000 người theo học 192 khóa cơ bản, 13 khóa trung cấp (60 tiết học một khóa). Ngoài ra, còn có hàng ngàn người khác tham dự các buổi nói chuyện, seminar, workshop hoặc khóa ngắn hạn theo yêu cầu với thời lượng từ 4 đến 20 tiết. Trung tâm có website bằng tiếng Việt, tiếng Anh, Bản tin (newsletter): “Báo tường TSK” ra hàng quý. Cộng đồng các cựu học viên PPLST mỗi năm bầu một Ban đại diện giữ vai trò liên kết các cựu học viên. Ngày chủ nhật đầu tiên sau ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 được chọn là Ngày họp mặt truyền thống của thầy và trò môn học PPLST và được tổ chức với nhiều hoạt động vui vẻ và bổ ích tại khách sạn Bến Nghé (giám đốc khách sạn cũng là cựu học viên). Tham gia những buổi họp mặt đó, giao lưu với các cựu học viên, lắng nghe họ hát bài “Sáng tạo ca” nhìn những ánh mắt hào hứng của họ khi họ kể về việc PPLST đã đem lại những ích lợi gì cho họ, tôi thấy vô cùng hạnh phúc. Hạnh phúc vì những nỗ lực của các thầy và trò đã đem lại thành quả và tôi nhận được sự động viên - nguồn năng lượng rất lớn từ phía các học viên để mình tự tin hơn giải quyết tiếp những vấn đề ở phía trước.

Có ai đó nói: “Dạy là học lần thứ hai”. Tôi muốn bổ sung: “Áp dụng những gì học được là học nhiều lần và hơn thế nữa”. Thứ nhất, những kinh nghiệm thực tế thường thiết thực hơn những kinh nghiệm lý thuyết. Thứ hai, nhờ trải qua áp dụng bạn mới tiêu hóa thực sự những gì bạn muốn dạy cho người khác. Thứ ba, các bài giảng của bạn lúc đó sẽ có hồn hơn vì bạn trình bày chúng bằng chính những ngôn từ và xúc cảm của bạn, giúp thúc đẩy hành động ở những người học bạn.

Tôi có may mắn học PPLST khá sớm, khi còn là sinh viên (thật ra nên được học sớm hơn) và dùng chúng suốt từ đó đến nay. Tôi tin rằng, PPLST giúp mọi người đưa ra lời giải, quyết định và thực hiện chúng để có được sự phát triển bền vững, hiểu theo nghĩa, tất cả các bên đều thắng và không làm nảy sinh những vấn đề không đáng nảy sinh. Do vậy, mỗi người và toàn nhân loại sẽ hạnh phúc hơn.

¹ Về quá trình hội nhập quốc tế của TSK, mời các bạn đọc trong các số BTSK trước đây